

Học phần: Các mạng thông tin vô tuyến**Nhóm: TEL1403-02****Số tín chỉ: 2****Ngày thi: 10/6/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	20		10	60		
1	B12DCVT047	Lê Tuấn	Anh	D12CQVT02-B	10,0	9,0		8,0	3,5	5,7	
2	B12DCVT294	Lê Tuấn	Anh	D12CQVT07-B	10,0	6,0		8,0	6,0	6,6	
3	B12DCVT146	Nguyễn Thế	Anh	D12CQVT04-B	10,0	7,0		8,0	5,5	6,5	
4	B12DCVT295	Trần Thị Vân	Anh	D12CQVT07-B	10,0	9,0		7,0	6,5	7,4	
5	B12DCVT099	Trần Thị Ngọc	ánh	D12CQVT03-B	10,0	8,0		8,0	9,5	9,1	
6	B12DCVT150	Nguyễn Việt	Cường	D12CQVT04-B	10,0	7,0		9,0	8,0	8,1	
7	B12DCVT103	Ngô Trung	Đức	D12CQVT03-B	2,0	9,0		7,0	0,0	2,7	Vắng
8	B12DCVT104	Trần Mạnh	Đũng	D12CQVT03-B	10,0	8,0		8,0	1,5	4,3	
9	B12DCVT200	Nguyễn Đức	Duy	D12CQVT05-B	9,0	7,0		7,0	4,5	5,7	
10	B12DCVT156	Hoàng Thị	Duyên	D12CQVT04-B	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9	
11	B12DCVT109	Nguyễn Đình	Giáp	D12CQVT03-B	9,0	8,0		8,0	2,0	4,5	
12	B12DCVT157	Phạm Mạnh	Hà	D12CQVT04-B	9,0	7,0		6,0	2,0	4,1	
13	B12DCVT307	Hoàng Văn	Hạnh	D12CQVT07-B	10,0	8,0		7,0	4,0	5,7	
14	B12DCVT058	Trần Minh	Hiền	D12CQVT02-B	9,0	8,0		7,0	9,5	8,9	
15	B112101167	Vũ Sỹ	Hiệp	D12CQVT04-B	9,0	8,0		6,0	4,0	5,5	
16	B12DCVT113	Nguyễn Đình	Hoàn	D12CQVT03-B	10,0	8,0		8,0	6,5	7,3	
17	B12DCVT204	Vũ Ngọc	Hoàn	D12CQVT05-B	9,0	10,0		8,0	5,0	6,7	
18	B12DCVT012	Nguyễn Huy	Hoàng	D12CQVT01-B	10,0	8,0		8,0	4,0	5,8	
19	B12DCVT206	Phùng Mạnh Minh	Hoàng	D12CQVT05-B	7,0	8,0		7,0	5,5	6,3	
20	B12DCVT114	Nguyễn Minh	Hùng	D12CQVT03-B	10,0	8,0		7,0	4,0	5,7	
21	B12DCVT115	Trần Văn	Hùng	D12CQVT05-B	9,0	7,0		7,0	5,5	6,3	
22	B12DCVT312	Vũ Văn	Hưu	D12CQVT07-B	7,0	8,0		8,0	4,5	5,8	
23	B12DCVT017	Đào Quang	Huy	D12CQVT01-B	10,0	8,0		8,0	4,5	6,1	
24	B12DCVT018	Nguyễn Duy	Huy	D12CQVT01-B	10,0	8,0		7,0	4,5	6,0	
25	B12DCVT068	Nguyễn Thị Trang	Huyền	D12CQVT02-B	10,0	7,0		8,0	5,5	6,5	
26	B12DCVT119	Nguyễn Ngọc	Khánh	D12CQVT03-B	10,0	7,0		7,0	6,5	7,0	
27	B12DCVT021	Tạ Xuân	Kiên	D12CQVT01-B	10,0	8,0		8,0	6,5	7,3	
28	B12DCVT212	Vũ Trung	Kiên	D12CQVT05-B	10,0	7,0		8,0	5,0	6,2	
29	B12DCVT265	Nguyễn Văn	Lợi	D12CQVT06-B	10,0	8,0		8,0	6,5	7,3	
30	B12DCVT070	Nguyễn Bá	Lượng	D12CQVT02-B	3,0	8,0		8,0	8,5	7,8	
31	B12DCVT122	Lê Văn	Mạnh	D12CQVT03-B	9,0	8,0		8,0	7,5	7,8	
32	B12DCVT217	Nguyễn Thế	Minh	D12CQVT05-B	7,0	7,0		7,0	7,0	7,0	
33	B12DCVT218	Phạm Văn Hồ	Nam	D12CQVT05-B	7,0	6,0		7,0	3,0	4,4	
34	B12DCVT124	Vũ Hoàng	Nam	D12CQVT03-B	7,0	8,0		6,0	0,0	2,9	
35	B12DCVT325	Nguyễn Ngọc	Oanh	D12CQVT07-B	10,0	8,0		7,0	5,0	6,3	
36	B12DCVT174	Cù Lưu	Phong	D12CQVT04-B	9,0	7,0		8,0	5,0	6,1	
37	B13LDVT023	Nguyễn Văn	Phong	L13CQVT01-B	0,0	0,0		0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
38	B12DCVT221	Nguyễn Việt	Phú	D12CQVT05-B	10,0	8,0		7,0	4,5	6,0	
39	B12DCVT331	Bùi Kim Thành	Sơn	D12CQVT07-B	9,0	8,0		7,0	5,0	6,2	
40	B12DCVT131	Lê Văn	Sơn	D12CQVT03-B	10,0	7,0		8,0	2,5	4,7	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	20		10	60		
41	B12DCVT079	Quách Thanh	Tâm	D12CQVT02-B	10,0	7,0		8,0	9,5	8,9
42	B12DCVT033	Cao Văn	Thắng	D12CQVT01-B	7,0	7,0		7,0	3,5	4,9
43	B12DCVT080	Nguyễn Gia	Thăng	D12CQVT02-B	10,0	6,0		8,0	6,5	6,9
44	B12DCVT281	Phạm Ngọc	Thắng	D12CQVT06-B	9,0	7,0		7,0	8,5	8,1
45	B12DCVT332	Nguyễn Đại	Thành	D12CQVT07-B	7,0	8,0		7,0	3,0	4,8
46	B12DCVT083	Nguyễn Phương	Thảo	D12CQVT02-B	10,0	7,0		8,0	8,0	8,0
47	B12DCVT336	Vũ Đức	Thuận	D12CQVT07-B	10,0	7,0		7,0	6,0	6,7
48	B12DCVT037	Nguyễn Đức	Tiến	D12CQVT01-B	10,0	8,0		7,0	7,0	7,5
49	B12DCVT086	Vũ Đình	Tiến	D12CQVT02-B	10,0	8,0		7,0	6,5	7,2
50	B12DCVT184	Lã Văn	Toán	D12CQVT04-B	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9
51	B12DCVT087	Nguyễn Thị Thúy	Trang	D12CQVT02-B	10,0	7,0		8,0	5,0	6,2
52	B12DCVT234	Nguyễn Thành	Trung	D12CQVT05-B	9,0	8,0		7,0	5,5	6,5
53	B12DCVT090	Nguyễn Ngọc	Tú	D12CQVT02-B	10,0	7,0		8,0	8,5	8,3
54	B12DCVT340	Nguyễn Ngọc	Tú	D12CQVT07-B	10,0	8,0		8,0	5,5	6,7
55	B12DCVT237	Vũ Mạnh	Tú	D12CQVT05-B	10,0	7,0		7,0	4,0	5,5
56	B12DCVT044	Nguyễn Phúc	Tường	D12CQVT01-B	10,0	7,0		7,0	3,5	5,2
57	B12DCVT094	Lê Văn	Vượng	D12CQVT02-B	10,0	6,0		7,0	7,0	7,1
58	B112101206	Đông Thế	Anh	D11VT5	7,0	7,0		7,0	6,0	6,0
59	1021010045	Lê Bá	Hùng	D11VT1	9,0	8,0		7,0	4,0	6,0
60	B112101119	Bùi Quang	Huy	D11VT3	0,0	0,0		0,0		0,0
61	B112101280	Phạm Đình	Nghĩa	D11VT6	5,0	6,0		7,0	6,0	6,0
62	B112101036	Vũ Hồng	Quân	D11VT1	9,0	7,0		7,0	4,0	5,0
63	B112101139	Quách Văn	Thanh	D11VT3	0,0	0,0		0,0		0,0
64	B112101145	Mạch Văn	Trung	D11VT3	0,0	0,0		0,0		0,0
65	B112101046	Nguyễn Tiến	Tuấn	D11VT1	9,0	8,0		7,0	7,0	7,0
66	B112101049	Nguyễn Trọng	Tuấn	D11VT1	7,0	7,0		7,0	0,0	3,0
67	1021010125	Phạm Mạnh	Tùng	D10VT1	10,0	8,0		8,0	3,0	5,0

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	67	SV	- Số SV dự thi:	61	SV
- Số SV thi đạt:	60	SV	- Số SV vắng thi:	1	SV
- Số SV thi không đạt:	6	SV	- Số SV vắng thi có phép:	1	SV
- Số SV thi lại:	1	SV			

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

SỐ 1

SỐ 2

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường

